Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2022
V/v "*Ly hôn, t/c về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Thị Lan

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: ông Vũ Huy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Diệu T, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Đường Lò Than, Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0867.xxxxxx

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Minh Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm Gò, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đỗ Quốc T, sinh năm: 1970

+ Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Xóm Gò, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại ông Thái: 0797.xxxxxx

(Chị T, ông T, bà L xin vắng mặt, anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Diệu T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Minh Th quen biết và chung sống với nhau từ 2016, nhưng đến năm 2019 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2019, ngày 13/02/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình; anh Th còn nghiện ma túy; hay đánh đập chị nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Đã nhiều lần chị tha thứ, cho anh Th cơ hội thay đổi nhưng anh Th vẫn chứng nào tật nấy. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Mâu thuẫn của anh chị chưa được địa phương hoà giải. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Đỗ Minh Th.

Về con chung: chị và anh Th có 01 con chung tên là Đỗ Huỳnh Bảo A, sinh ngày 30/03/2017. Hiện nay cháu A do ông T, bà L (là ba, mẹ của anh Th), anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Đỗ Minh Th đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không tham gia tố tụng nên không có lời khai.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng L thống nhất trình bày:*

Ông bà là ba, mẹ của anh Th. Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2019 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, chị T, anh Th sống tại nhà của ông bà. Thời gian đầu thì thấy chị T, anh Th chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng thấy vợ chồng chị T anh Th cải nhau. Sau đó chị T bỏ về nhà ông bà nội chị T sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà thấy anh Th nhiều lần có năng nỉ chị T trở về nhà đoàn tụ nhưng chị T không về. Sau nhiều lần như thế chị T vẫn không về nên hai bên càng mâu thuẫn. Ngoài ra, sức khỏe của anh Th

yếu vì bị bệnh máu loãng nên chị T không thương anh Th. Nay chị T xin ly hôn do anh Th quyết định, ông bà không có ý kiến.

Về con chung: chị T và anh Th có 01 con chung tên là Đỗ Huỳnh Bảo A, sinh ngày 30/03/2017. Hiện nay cháu A do ông bà, anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con thì ông bà đồng ý.

Về tài sản chung: chị T, anh Th không có.

* *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự: Nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không hợp tác, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị T và anh Th đã trầm trọng nên cho chị T được ly hôn anh Th. Về quan hệ con chung: có 01 con chung đề nghị giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng; về quan hệ tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết; án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu 300.000 đồng, được tính trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên toà sơ thẩm, chị Huỳnh Diệu T, ông Đỗ Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đỗ Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Huỳnh Diệu T khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đỗ Minh Th, nơi cư trú: xóm Gò, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của

Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Huỳnh Diệu T là nguyên đơn, anh Đỗ Minh Th là bị đơn, ông Đỗ Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng L là người có quyền lợi, nghĩa vụ; quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Diệu T và anh Đỗ Minh Th chung sống với nhau từ năm 2016 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2019, ngày 13/02/2019. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th có giá trị pháp lý. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, mâu thuẫn giữa chị Huỳnh Diệu T và anh Đỗ Minh Th là có thật và đã trầm trọng, thể hiện: trong cuộc sống chị T và anh Th bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ và mất niềm tin ở nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay; theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu cũng thể hiện chị T và anh Th kết hôn và chung sống với nhau tại xóm Gò, ấp B, xã T, huyện C. Anh Th, chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 5/2019, chị T bỏ về nhà ông bà nội, không còn chung sống với anh Th. Mâu thuẫn của chị T, anh Th chưa được chính quyền địa phương hòa giải do đương sự không yêu cầu. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Đỗ Minh Th đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng anh Th vẫn không tham gia tố tụng thể hiện anh Th không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị T. Từ những chứng cứ trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn với anh Th là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Huỳnh Diệu T được ly hôn với anh Đỗ Minh Th.

[4]. Về con chung: chị T và anh Th có 01 con chung tên là Đỗ Huỳnh Bảo A, sinh ngày 30/03/2017. Hiện nay cháu A do ông T, bà L và anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th không có ý kiến về vấn đề này. Ông T, bà L đồng ý ý kiến của chị T. Xét thấy, chị T là mẹ của cháu A, có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định và có sức khỏe, có đủ điều kiện nuôi cháu A. Còn anh Th không có nghề nghiệp, không có sức khỏe. Ông T, bà L cũng đồng ý giao cháu A cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu A cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tiểu mục 1.1, mục 1, chương I,

phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Huỳnh Diệu T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004919 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tiểu mục 1.1, mục 1, chương I, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Diệu T được ly hôn anh Đỗ Minh Th.

[2]. Về quan hệ con chung: chị T và anh Th có 01 con chung tên Đỗ Huỳnh Bảo A, sinh ngày 30/03/2017, hiện nay do anh Th, ông T, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Huỳnh Bảo A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: chị Huỳnh Diệu T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004919 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: chị Huỳnh Diệu T, anh Đỗ Minh Th, ông Đỗ Quốc T, bà Nguyễn Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND tỉnh ĐN (01);
- VKSND H.VC (02);
- Chi cục THADS H.VC (01);
- UBND xã Tân An, H.Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, VP (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn